TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21 – 8 – 2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lil

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Qui

Ông Võ Thành Tài

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 109/2023/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 6 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2023/QĐXXST–HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 67A/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trương Phú Kh, sinh năm: 1976 (có mặt).

Địa chỉ: số 394/21 đường M, phường 9, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thúy A, sinh năm: 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu vực 4, phường Th, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trương Phú Kh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2006 anh Trương Phú Kh và chị Nguyễn Thúy A tự nguyện sống chung với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 9, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh ngày 05/5/2006, hôn nhân do anh chị cùng tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Lúc đầu cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc, đến đầu năm 2021 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Trương Phú Kh và chị Nguyễn Thúy A đã ly thân cho đến nay.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Trương Phú Kh yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thúy A, con chung, tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thúy A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án không tiến hành ghi lời khai của bị đơn chị Nguyễn Thúy A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Nguyễn Thúy A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn chị Nguyễn Thúy A.

[1.2] Về thẩm quyền: Đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn" theo quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của anh Trương Phú Kh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định anh Trương Phú Kh và chị Nguyễn Thúy A đã đăng ký kết hôn tại kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 9, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh ngày 05/5/2006, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của anh Trương Phú Kh, Hội đồng xét xử xét thấy: Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng của anh Trương Phú Kh và chị Nguyễn Thúy A rất hạnh phúc nhưng đến năm 2021 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thường bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị đã ly thân cho đến nay. Tại phiên tòa, anh Trương Phú Kh cương quyết yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thúy A. Xét thấy, mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân của anh Trương Phú Kh và chị Nguyễn Thúy A là trầm trọng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì anh Trương Phú Kh yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thúy A là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Anh Kh khai không có nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Nguyễn Thúy A đều vắng mặt. Do đó, Tòa án không tiến hành ghi được lời khai của chị Nguyễn Thúy A nên không xác định được khối tài sản chung, nợ chung của anh Trương Phú Kh và chị Nguyễn Thúy A có hay không. Vì vậy, Hội đồng xét xử tách phần tài sản chung, nợ chung không giải quyết, nếu sau này một trong hai bên có đơn khởi kiện kèm theo chứng cứ chứng minh thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn Anh Trương Phú Kh phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trương Phú Kh được ly hôn với bị đơn chị Nguyễn Thúy A.

2. Về con chung: Không có nên không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho anh Trương Phú Kh và chị Nguyễn Thúy A thành vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn anh Trương Phú Kh phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, anh Trương Phú Kh được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo lai thu số 0004639 ngày 01 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn chị Nguyễn Thúy A vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- UBND phường 9, quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Lil